

Bản án số: 161/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 30/12/2024
V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH THANH HOÁ

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Văn Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Thanh Hải

2. Ông Trương Cao Quý

- *Thư ký phiên toà:* Bà Nguyễn Hải Vân -Thư ký Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Thanh Hoá.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa:*

Bà: Nhữ Thị Hương-Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 109/2024/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2024 về: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 43/2024/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Nh, sinh năm: 1990

Trú tại: Thôn C, xã Đ, huyện B, Thanh Hóa

Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Bùi Văn H, sinh năm: 1977

Trú tại: Thôn M, xã L, huyện B, Thanh Hóa

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 14/8/2024, bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn chị H trình bày: Chị và anh H qua gia đình mai mối, tìm hiểu trong khoảng 02 tháng thì tự nguyện kết hôn, tổ chức cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã Lương Trung ngày 08/12/2008. Hôn nhân diễn ra bình thường, có với nhau 01 người con chung, do quá trình tìm hiểu chưa kỹ càng, trong khi đó chị còn trẻ vì

vậy có nhiều điểm chưa thích nghi với cuộc sống hôn nhân vì vậy hai bên thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã. Mâu thuẫn âm ỷ kéo dài đến khi con chung được hơn 03 tuổi thì chị bỏ về nhà ngoại sinh sống, để con lại cho anh H nuôi, sau đó chị đi làm công ty trong miền Nam. Vợ chồng ly thân từ năm 2012 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị thấy thực tế hai bên không còn tình cảm với nhau, chỉ vướng về giấy đăng ký kết hôn, không cùng nhau chung tay xây dựng gia đình nên chị có nguyện vọng được ly hôn với anh H.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Bùi Thị Chúc L, sinh ngày 18/8/2009. Từ nhỏ đến nay cháu ở với anh H và gia đình bên nội. Ly hôn chị để anh H tiếp tục nuôi con và chị không cấp dưỡng tiền nuôi con chung, khi nào có chị sẽ tự cho con.

- Về tài sản và công nợ: Vợ chồng không có tài sản và công nợ chung nên chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết Tòa án đã tổng đạt hợp lệ văn bản cho anh H nhưng anh H không đến tòa án làm việc, chị Nh đề nghị không tiến hành hoà giải. Vì vậy vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 4 điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án cũng đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho các bên đương sự nhưng anh H không đến làm việc. Anh H cũng đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, chị Nh đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa chủ tọa phiên tòa chủ tọa phiên tòa cho công bố đơn xin xét xử vắng mặt của nguyên đơn và toàn bộ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ để Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 227, 228, 238, 273 BLTTDS; Điểm a khoản 1 điều 24, điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Nh, xử cho chị Nh được ly hôn anh H.

Về con chung: Giao cháu Bùi Thị Chúc L, sinh ngày 18/8/2009 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chị Nh không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Chị Nh có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cấm.

Về tài sản, công nợ: Chị Nh không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

Về án phí: Chị Nh phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đều có hộ khẩu ở huyện B, tỉnh Thanh Hóa. Vì vậy thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc TAND huyện B được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn được tổng đạt hợp lệ lần thứ hai vắng mặt không có lý do. Vì vậy, tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại Điều 227, 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án về ly hôn, tranh chấp nuôi con được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về hôn nhân: Chị Nh và anh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lương Trung ngày 08/12/2008 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống do mâu thuẫn nên từ năm 2012 chị Nh bỏ đi để con lại cho anh H nuôi và không về chung sống với anh H nữa, vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay, không ai còn quan tâm đến ai, việc này phù hợp với biên bản xác minh của tòa án. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng phát sinh ngày một trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, xử cho chị Nh được ly hôn anh H.

[4] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Bùi Thị Chúc L, sinh ngày 18/8/2009. Vợ chồng ly hôn chị Nh giao cháu Chúc L cho anh H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng tiền nuôi con chung, xét thấy từ khi sinh ra cho đến nay anh H đang là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, cháu Chúc L cũng có nguyện vọng được tiếp tục ở với bố, vì vậy ly hôn giao cháu Bùi Thị Chúc L cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chị Nh không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung là phù hợp với điều kiện hoàn cảnh thực tế, nguyện vọng của con chung và các quy định của pháp luật.

[5] Về tài sản, công nợ chung: Chị Nh không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[6] Về án phí: Chị Nh phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, 35, khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228, 238, 273 Bộ luật tố

tụng dân sự; Điểm a khoản 1 điều 24, điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Nh được ly hôn anh Bùi Văn H.

Về con chung: Giao 01 con chung là Bùi Thị Chúc L, sinh ngày 18/8/2009 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Chị Nh không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Nh có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm.

Về tài sản, công nợ chung: Chị Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nh phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B theo biên lai thu ký hiệu: BLTU/23 số 0005889 ngày 20/8/2024. Chị Nh đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thi hành án được thực hiện hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện B;
- Các đương sự;
- UBND xã Lương Trung;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện B;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã Ký

Vũ Văn Nga

Nơi nhận:

- VKSND huyện B;
- Các đương sự;
- UBND xã Lương Trung;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện B;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Nga

